

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HSST
Ngày: 28-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A

- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công G

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Minh Ch.

2/ Bà Nguyễn Thị Th.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình D – Là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Th – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/HSST ngày 22 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 12/8/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: Nguyễn Thị Th sinh năm 1983; nơi sinh: Xã Ph, huyện T, tỉnh B; nơi cư trú: Số nhà 437 Trần Phú, khu vực L, phường B, thị xã A, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Độc T sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Nh sinh năm 1966; chồng Nguyễn Văn Hải sinh năm 1973; có 03 người con (lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2019); tiền sự: Không; tiền án: Ngày 03/10/2018, bị Tòa án nhân dân Cấp cao tại ĐN xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”; ngày 03/12/2018, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh B ra Quyết định số 03/2018/QĐ-CA hoãn chấp hành hình phạt tù cho Nguyễn Thị Th; nhân thân: Ngày 10/7/2017, Nguyễn Thị Th bị Công an xã Ph, huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”; bị cáo bị khởi tố ngày 22/4/2019 và bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay, bị cáo có mặt

2.1. Người bị hại:

Chị Trần Thị Trúc L sinh năm 1976; nơi cư trú: Số nhà 43 Tầng Bạc Hồ, phường B, thị xã A, tỉnh B, có mặt.

2.2. Người làm chứng:

- Đặng Ngọc H sinh năm 1978; nơi cư trú: Số nhà 07 Nguyễn Văn Linh, phường B, thị xã A, tỉnh B, vắng mặt;

- Hà Thị Diễm M sinh năm 1988; nơi cư trú: Số nhà 07 Nguyễn Văn Linh, phường B, thị xã A, tỉnh B, vắng mặt;

- Trần Đặng Khả H sinh năm 2002; nơi cư trú: Khu vực Trung Ái, phường Nh, thị xã A, tỉnh B, vắng mặt;

- Đặng Quang Th sinh năm 1991; nơi cư trú: Số nhà 452 Trần Phú, phường B, thị xã A, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30/10/2018, Nguyễn Thị Th đến quán “Gót Hồng” ở 07 Nguyễn Văn Linh, phường B, thị xã A, tỉnh B uống cà phê. Khi Th vào bên trong quán thì thấy Trần Thị Trúc L uống cà phê chung với một nhóm người. Trước đó L có vay mượn tiền của Th nên Th nói với L uống cà phê xong qua nói chuyện. Khoảng 10 phút sau, Th thấy mọi người bên bàn của L ra về, Th gọi L sang. Trong lúc nói chuyện giữa Th và L xảy ra mâu thuẫn. L bỏ về. Th nắm tay L kéo lại và cả hai giằng co đánh nhau. Th dùng tay cào cấu và đánh liên tiếp vào vùng mặt, đầu của L gây thương tích. Thấy vậy, anh Đặng Ngọc H, anh Đặng Quang Th đang ngồi gần đó đến can ngăn. L được người thân đưa đến Trung Tâm y tế thị xã A điều trị đến ngày 08/11/2018 xuất viện.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 15/PY-TgT ngày 14/01/2019 của Trung Tâm pháp y tỉnh B kết luận đối với Trần Thị Trúc L:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương gây đau đầu đã điều trị. Hiện vùng đầu không có dấu vết; điện não biến đổi mức độ nhẹ.

- Chấn thương gây sưng đau vùng cổ gáy, không tổn thương xương vùng cổ đã điều trị. Hiện vùng cổ - gáy không có dấu vết; vận động cổ trong giới hạn bình thường.

- Chấn thương gây sưng nề vùng xương chính mũi, không tổn thương xương đã điều trị. Hiện vùng mũi hết sưng nề, không có dấu vết và di chứng.

- Các chấn thương khác như Giấy chứng nhận thương tích mô tả, đã điều trị. Hiện để lại các sẹo mờ, mềm, không dính:

- + Vùng gò má trái hình vòng cung kích thước (5,5 x 0,2)cm;
- + Vùng trước nắp tai trái kích thước (0,5 x 0,3)cm;
- + Vùng môi trên kích thước (01 x 0,5)cm;
- + Vùng sau dải tai phải kích thước (01 x 0,5)cm;
- + Vùng trước nắp tai phải kích thước (0,5 x 0,5)cm;
- + Vùng góc hàm phải kích thước (01 x 0,5)cm; (0,5 x 0,5)cm; và (0,5 x 0,2)cm;

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của chị Trần Thị Trúc L là 12%”

- Về dân sự: Bị hại Trần Thị Trúc L yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Th phải bồi thường các khoản tổn thất về tinh thần, sức khỏe bị tổn hại, thu nhập bị mất trong thời gian điều trị, chi phí điều trị với tổng số tiền 8.100.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 29/QĐ-KSĐT ngày 19/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Thị Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th về tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 134, các điểm n, s Khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th từ 09 đến 12 tháng tù và bồi thường thiệt hại cho bị hại 8.100.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên. Như vậy, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Th khai nhận: Bị hại Trần Thị Trúc L đang nợ bị cáo một số tiền. Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30/10/2018, khi gặp Trần Thị Trúc L đang ngồi uống cà phê với bạn tại quán cà phê “Gót Hồng” ở 07 Nguyễn Văn

Linh, phường B, thị xã A, bị cáo gọi L sang nói chuyện thì xảy ra mâu thuẫn và L bỏ về. Bị cáo nắm tay L kéo lại và cả hai giằng co đánh nhau. Bị cáo dùng tay cào cấu và đánh liên tiếp vào vùng mặt, đầu của L gây thương tích.

[3] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với thương tích trên cơ thể của bị hại được mô tả trong Giấy chứng nhận thương tích số 02/CN ngày 07/01/2019 của Trung Tâm y tế thị xã A: “Vùng chính mũi sưng nề kèm xây xước da; Gò má trái sưng nề đỏ, phía dưới có vết xước da hình cong kích thước 0,2 x 6cm; xây xước da chảy máu vùng trước nắp tái phải kích thước 0,3 x 0,3cm; môi trên kích thước 0,2 x 2cm; vùng mặt sau dải tai phải kích thước 0,2 x 1,5cm; vùng má phải có sáu vết xước kích thước từ 0,2 x 01cm đến 0,2 x 04cm”. Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 15/PY-TgT ngày 14/01/2019 của Trung Tâm pháp y tỉnh B kết luận : Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của chị Trần Thị Trúc L là 12%. Do đó, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Th đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ việc xâm phạm đến sức khỏe của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp gây tổn hại sức khỏe cho bị hại mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần xử lý nghiêm. Bị cáo phạm tội tại thời điểm đang mang thai, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, chị Trần Thị Trúc L yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản tổn thất về tinh thần, sức khỏe bị tổn hại, thu nhập bị mất của bị hại và người chăm sóc, chi phí điều trị với tổng số tiền 8.100.000đ. Yêu cầu bồi thường của bị hại là có căn cứ. Bị cáo chấp nhận mức bồi thường như yêu cầu của chị Linh, nên buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Linh 8.100.000đ.

[6] Bị cáo Nguyễn Thị Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 405.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng Khoản 1 Điều 134, các điểm n, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự,

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 586 và 590 Bộ luật dân sự,

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Trần Thị Trúc L 8.100.000đ (tám triệu một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

* Án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Th phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 405.000đ (bốn trăm năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B (để b/c);
- VKSND thị xã A;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Công G